

Bản án số: 136/2023/HS-ST

Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyền.

2/ Ông Lại Hữu Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 618/8A B, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn T (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 314/7 B, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lý H, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 793/28/13/20/16 T, khu phố C, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Đặng Thế A, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 260/67 L, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

1. Bà Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C12/24/27 tổ 225 ấp H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C12/24/27 tổ 225 ấp H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 05/4/2013, Lý H, Danh Tuấn Cùng một số đối tượng tên T, G, T, G (là những người không rõ lai lịch) ngồi nhậu tại trước khu C12 thuộc ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Lúc này, gia đình bà Trịnh Thị Thùy L cùng Nguyễn Trung T, Trịnh Văn T và một số người khác ngồi nhậu tại nhà số C12/28, hẻm C12 tổ 229 ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung T đi ra trước nhà bà L nghe điện thoại thì nghe có người chửi mình nên T đi đến chỗ nhóm của H đang ngồi nhậu hỏi là ai chửi T nhưng không có ai trong nhóm của H thừa nhận, hai bên lời qua tiếng lại thì Tý đi ra kéo T vào nhà. Một lúc sau, T đi ra tiếp tục chửi nhóm của H. Lúc này, H đi đến nói chuyện với T thì bị T dùng cây sắt ném H, H dùng vỏ chai bia Sài Gòn đổ ném lại nhưng không gây thương tích gì cho nhau. Lúc này, T lấy vỏ chai bia Sài Gòn đổ ném lại H thì vỏ chai bia và các mảnh thủy tinh trúng vào bà Nguyễn Thị Hoàng Yến (là bạn của Nguyễn Duy P) đang ngồi gần đó chờ bạn nên P và Y đi lại nhà của bà L kêu T đi ra quỳ xuống xin lỗi. Bà L sợ có chuyện đánh nhau nên đi ra xin lỗi thay cho T nhưng P không chịu mà bỏ đi ra đường Nguyễn Văn Linh mượn của một người tên T (không rõ nhân thân) một con dao tự chế để làm hung khí đi vào chém vào T. Bà L ở trong nhà điện thoại gọi em rể và em ruột là Đặng Thế A và Trịnh Thị L đến nhà.

Trên đường quay vào nhà bà L, P1 gặp Nguyễn Văn S, P2 và một số thanh niên khác (không rõ lai lịch) đang nhậu chung thì P1 kể cho S nghe việc Y bị T ném chai bia và rủ S vào đánh T thì S đồng ý. Cả nhóm kéo nhau vào nhà bà L thì P thấy có nhiều người nên ném bỏ dao lại. Khi đến trước nhà bà L, P kêu T ra xin lỗi một lần nữa, bà L và Thế Anh đi ra xin lỗi nhưng P không đồng ý nên bà L và Thế Anh quay vào nhà. Ngay lúc này, P, Sang và nhóm thanh niên nhát đá, gạch xà bần ngoài đường ném vào trong nhà bà L. Thế Anh bị ném đá trúng vào đầu nên té ngã. Nhóm của P, S bỏ đi còn Thế A được gia đình đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Trong lúc P, S và một số thanh niên ném đá thì Lý H đến can ngăn nên bị thương ở tay nhưng không rõ do ai và vật gì gây nên thương tích. Vụ việc trên được Công an xã

Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu. Sau đó, chuyển đến Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Duy P và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 429/TgT.13 ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Đặng Thế A như sau:

“Chấn thương sọ não gây rách da đầu, vỡ sọ diện rộng vùng trán đỉnh thái dương chẩm trái, tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng bán cầu trái, đã được điều trị khâu vết thương đầu bảo tồn, hiện lõm sọ lớn bên bán cầu trái kích thước 12,8x9,2cm, sẹo màu nâu phẳng kích thước 2x0.8cm tại trán bên trái, sẹo màu nâu phẳng kích thước 2x0,2cm tại vùng chẩm trái. Mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 43%”

Ngày 12/11/2013 Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 429B/TgT 13 xác định hung khí gây nên thương tật cho Đặng Thế A như sau: Thương tích của Đặng Thế A do vật tày tác động nhiều lần gây ra có để lại cố tật, không mô tả cụ thể cục đá nên không trả lời được câu hỏi này.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 907/TgT.13 ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Lý H như sau:

“Vết thương phần mềm gây rách da, đã được điều trị, hiện còn sẹo màu nâu lồi nhẹ kích thước 5,8x0,5cm tại mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái không rối loạn chức năng; thương tích do vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 02%”

Ngày 12/11/2013 Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 907.B/TgT.13 xác định hung khí gây nên thương tật cho Lý H như sau: Thương tích của Lý H do vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cách sắc gây ra, có để lại cố tật, không có cục đá nên không trả lời được câu hỏi này.

Ngày 10/10/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy P và Nguyễn Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 11/01/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Cáo trạng truy tố Nguyễn Duy P. Riêng đối với Nguyễn Văn S quá trình điều tra bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã.

Ngày 15/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Duy P 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 05/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt Nguyễn Văn S theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai này phù hợp lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không thu giữ được gì.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSBC ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Và buộc bị cáo bồi thường cho ông Thế Anh.

Về dân sự: Đã được giải quyết theo Bản án số 227/2014/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Ông Thế A vắng mặt tại tòa nhưng quá trình điều tra sau này, ông Đặng Thế A tiếp tục yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tiền điều trị vết thương, viện phí, mất thu nhập thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo phạm tội vào ngày 05/4/2013 vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được Quốc hội ban hành nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 76 - 77, 165 - 169); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu

thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trước đó nên bị cáo cùng với đồng phạm là Nguyễn Duy P và một số người khác (không rõ lai lịch) cùng thống nhất ý chí mang hung khí vào nhà của bà L gây thương tích cho ông Thế A và nhóm người nhà bà L. Khi đến nhà của bà L ở địa chỉ C12/28 hẻm C12 tổ 229, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì P kêu ông T ra xin lỗi nhưng sợ bị đánh ông T không dám ra mà bà L và ông Thế A ra xin lỗi thay thì nhóm bị cáo không chịu. Sau đó, nhóm bị cáo nhát đá, gạch, xà bần ném vào nhà bà L trúng vào đầu ông Thế A gây tích cho ông Thế Anh.

Căn cứ vào Kết quả giám định pháp y về thương tích số 429/TgT.13 ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Đặng Thế Anh là 43%.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo và đồng phạm thì đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, 10/10/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy P và Nguyễn Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 11/02/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Cáo trạng số 81/KSĐT truy tố P về tội “Gây rối trật tự công cộng”; đến ngày 15/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Duy P 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 227/2014/HSST. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật và đã hết thời hiệu để xem xét kiến nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, chủ mưu trong vụ án là Nguyễn Duy P đã bị truy tố, xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, một hành vi phạm tội không thể xét xử hai tội khác nhau nên Hội đồng xét xử buộc phải xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính của bị cáo là hung hãn, có thái độ coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự xã hội ở những nơi công cộng nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến tinh thần của người dân mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, chỉ bắt được bị cáo theo quyết định truy nã. Do đó, khi lượng hình mức án mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo sẽ cao hơn đồng phạm P đã bị Tòa xét xử trước đó thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với thương tích của ông Lý H: Quá trình điều tra ông H không xác định được ai là người gây ra thương tích cho ông, ông cũng không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có đủ căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Duy P: Ngày 15/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt P 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 227/2014/HSST, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Không có gì giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Thế A tiếp tục yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tiền điều trị vết thương, viện phí, mất thu nhập thực tế. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Thế A. Xét sự tự nguyện của bị cáo không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 245; điểm p, h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2022.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 584, Điều 585; Điều 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Thế A số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn